

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hoàn;

Ông Doanh Thiêm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thị M, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1961 tại huyện K, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Q (đã chết) và bà Đinh Thị K, sinh năm 1930; Bị cáo không có chồng, có 01 người con sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 26/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Triệu La V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn N, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Đặng Tiến Đ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ B, phường C, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

+ Chị Đặng Thị , sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Phùng Thị C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Những người làm chứng đều vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (đồng thời là người làm chứng trong vụ án):*

+ Anh Nông Văn N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 19/12/2019, Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp cùng với Công an huyện Ngân Sơn trên đường tuần tra kiểm soát phát hiện tại quán cà phê TM thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do Bùi Thị M sinh năm 1961, có hộ khẩu thường trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra qua phát hiện hai phòng ngủ tại gian phòng phía bên phải và bên trái của quán, mỗi phòng có một đôi nam nữ đang có hành vi mua, bán dâm, cụ thể:

Tại phòng ngủ gian phòng phía bên phải nhìn từ hướng cửa chính vào, phát hiện Bùi Thị H, sinh năm 1979 có hộ khẩu thường trú tại Bản P, xã N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và Triệu La V, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn khi đó V không mặc quần để lộ dương vật có đeo bao cao su, còn Hạnh không mặc quần, áo lót bị kéo xuống quá ngực, sộc sệch. Ngoài ra còn phát hiện và thu giữ ở dưới đệm, trên giường 02 bao cao su (chưa qua sử dụng) và 01 vỏ bao cao su ở trên giường.

Tại gian phòng phía bên trái nhìn từ hướng cửa chính vào, phát hiện Phùng Thị C, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã B, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và Nông Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn lúc đó N không mặc quần, để lộ dương vật đang đeo bao cao su. Còn C không mặc quần. Thu giữ tại chỗ 01 vỏ bao cao su trên giường.

Hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở và công trình phụ cận tại quán cà phê TM, qua khám xét đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Số tiền 2.550.000 đồng có các mệnh giá khác nhau trong ví màu đỏ để trong hòm tôn đặt ở góc nhà phía bên tay trái từ cửa chính vào (gần phía giường ngủ).

- 36 (ba mươi sáu) bao cao su chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Vip plus màu trắng, đựng trong túi nilon màu đen, thu tại ngăn tủ bên trái, tủ đặt trong cùng phía bên tay trái từ cửa chính vào.

- 04 (bốn) bao cao su chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Vip Plus màu vàng, thu trên bàn trong góc phòng trong cùng phía bên trái theo hướng từ cửa chính vào.

- 01 (một) vỏ bao cao su và một bao cao su (đã qua sử dụng), vỏ bao màu đỏ, có ghi chữ “Yes” đã bóc thu tại túi nilon treo ở đầu giường phòng thứ hai theo thứ tự từ phải qua trái theo hướng từ cửa chính nhìn vào.

- 01 (một) vỏ bao cao su màu trắng (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Vip plus, phát hiện dưới chiếu tại giường ở phòng đầu tiên bên phải theo hướng từ cửa chính nhìn vào.

- 01 (một) hộp bao cao su nhãn hiệu Vip plus màu vàng, bên trong có nhiều hộp nhỏ hơn, mỗi hộp chứa ba bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip plus. Bên ngoài hộp to ghi 48 hộp x 3 bao cao su, 144 bao cao su. Hộp đã bị bóc ra sử dụng, bên trong có 39 (ba mươi chín) hộp nhỏ còn nguyên vẹn, ngoài ra có 04 (bốn) dây bao cao su, mỗi dây ba chiếc, một dây bao cao su hai chiếc. Thu tại giá nhôm đặt trong phòng bên phải ngoài cùng theo hướng nhìn từ cửa chính vào.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 358253047601482, bên trong lắp sim số 0346.935.185. Thu tại bàn uống nước trong nhà Bùi Thị M.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị M khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2019 khi đang nằm trên giường thì nhân viên gọi có khách. Thấy như vậy M dậy và nhìn thấy có 03 (ba) người đi cùng nhau trên ô tô tải, (sau này M mới biết tên đầy đủ là Nông Văn N; Đặng Tiến Đ và Triệu La V), khi đang ngồi uống nước thì N hỏi là có nhân viên không, M hiểu ý N hỏi là có nhân viên bán dâm không, M trả lời là “có”, sau đó N tiếp tục hỏi giá tiền mua dâm, M trả lời là 200.000 đồng/lần mua dâm. Khi đã thỏa thuận xong N đưa cho M một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó: 400.000 đồng là tiền mua dâm của N và V, 50.000 đồng là tiền nước. Còn lại 50.000 đồng sau khi mua dâm xong M sẽ trả lại sau. Sau đó M gọi Bùi Thị H và Phùng Thị Cg nhân viên của quán dẫn N và V đi vào phòng hai phòng khác nhau để bán dâm. Còn Đ ngồi ở ngoài uống nước, sau đó M quay vào giường nằm, được một lúc sau Công an đến kiểm tra bắt quả tang phát hiện H và C đang bán dâm cho khách nên đã lập biên bản, sau đó yêu cầu tất cả những người có liên quan đến trụ sở Công an để làm rõ. Ngoài ra Bùi Thị M khai nhận trước đó không được cho nhân viên bán dâm tại quán cà phê Thanh M do mình làm chủ thêm lần nào khác.

Tiến hành xác minh:

Lời khai của anh Đặng Tiến Đ, thể hiện: Ngày 19/12/2019 có thuê Triệu La V và Nông Văn N lên thành phố Cao Bằng để bốc hàng từ trên xe xuống cho khách. Đến chiều tối cùng ngày thì quay về, khi đến thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn dừng xe cùng nhau vào quán cà phê TM để uống nước, trong lúc ngồi uống nước thì Bùi Thị M là chủ quán đến hỏi “các em có đi chơi không”, anh Đ hiểu ý M là có nhu cầu mua dâm không, anh Đ trả lời là “Không”. Còn N và anh V trả lời là có, sau đó anh N là người hỏi giá tiền mua dâm, thỏa thuận xong anh N đưa cho M một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền nước và tiền mua dâm. Sau khi anh N đưa tiền M xong, rồi gọi chị C và chị H hai người vào phòng khác nhau để quan hệ tình dục với anh N và anh V. Còn anh Đ vẫn ngồi ở ngoài uống nước, thì M có bảo nhân viên còn lại rủ anh Đ đi quan hệ tình dục, nhưng anh Đ từ chối. Được khoảng 10 phút sau thì có lực lượng Công an đến kiểm tra khi các đôi đang thực hiện hành vi mua, bán dâm nên đã lập biên bản sự việc.

Lời khai của anh Nông Văn N, thể hiện: Ngày 19/12/2019 cùng anh Triệu La V được anh Đặng Tiến Đ thuê lên Cao Bằng bốc hàng, đến chiều tối cùng ngày thì quay về. Khi đến thôn A, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn thì cả ba dừng lại và đi vào quán cà phê TM để uống nước, khi đang ngồi uống nước thì có một người phụ nữ mặt sọc (sau này anh N mới biết tên đầy đủ là Bùi Thị M), có hỏi là “các em có đi chơi không” thấy M nói như vậy anh N trả lời là có và hiểu ý là có nhu cầu mua dâm không. Sau đó anh N rủ anh V cùng mua dâm, anh V đồng ý. Còn anh Đ không có nhu cầu, sau đó anh N đưa cho M một tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền mua dâm của anh N và anh V, còn 50.000 đồng là tiền nước, số tiền còn lại M chưa trả lại cho anh N. Sau khi đã thỏa thuận, thống nhất xong M bảo hai nhân viên là Phùng Thị C và Bùi Thị H vào phòng để bán dâm cho anh N và anh V, anh N vào phòng thứ 3 với Phùng Thị C, anh V vào phòng thứ nhất với Bùi Thị H theo thứ tự từ cửa chính vào. Vào đến trong phòng mỗi người tự cởi quần, chị C lấy bao cao su đưa cho anh N để anh N đeo vào dương vật rồi bắt đầu quan hệ tình dục, khi đang quan hệ tình dục thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Lời khai của Triệu La V thể hiện: Tối ngày 19/12/2019 cùng anh Đặng Tiến Đ và Nông Văn N vào quán cà phê TM thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để uống nước, khi đang ngồi uống nước thì có Bùi Thị M hỏi là “Các em có đi chơi không” ý là có nhu cầu mua dâm không. Thấy M nói như vậy anh V và anh N có nhu cầu mua dâm, cùng hỏi giá cả thì M bảo mỗi lần mua dâm là 200.000 đồng, sau đó anh N đứng dậy đưa cho M một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó: 400.000 đồng là tiền mua dâm, 50.000 đồng là để trả tiền nước, rồi cùng anh N đi vào trong phòng để quan hệ tình dục. Vào đến trong phòng mỗi người tự cởi quần áo, rồi H lấy bao cao su đưa cho anh N để anh N đeo vào dương vật và quan hệ tình dục, khi đang quan hệ tình dục thì Công an vào bắt quả tang và lập biên bản. Đối với vỏ bao cao su mà Cơ quan Công an đã tạm giữ ở trên giường chính là bao cao su mà anh N đã sử dụng để quan hệ tình dục với chị H.

Lời khai của chị Bùi Thị H thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2019 khi đang cùng Phùng Thị C cũng là nhân viên của quán cà phê TM đang nằm trên giường ngay cửa chính thì thấy 03 (ba) người đàn ông đi vào quán. Sau đó nghe thấy M nói gì đó về 500.000 đồng cả tiền nước, rồi thấy M quay ra bảo với chị H và C đi vào phòng để bán dâm cho khách. Sau đó chị H đi vào phòng đầu tiên bên phải ngay cửa chính vào quán, còn chị C đi vào phòng trong cùng phía bên trái cửa chính đi vào. Do đã thỏa thuận, thống nhất với M từ trước là M cho chị H ở tại quán, nuôi ăn hàng ngày và mỗi lần bán dâm cho khách là 200.000 đồng, sau khi khách trả tiền chị H lấy 120.000 đồng và chia cho M 80.000 đồng. Nên ngày 19/12/2019 khi thấy M bảo vào phòng, chị H hiểu là đi vào để bán dâm cho khách (sau này chị H biết tên đầy đủ là Triệu La V), khi vào đến trong phòng thì anh V tự cởi quần và chị H lấy một bao cao su để anh V đeo vào dương vật, khi đang quan hệ tình dục thì bị phát hiện.

Ngoài ra ngày 18/12/2019 chị H còn khai được bán dâm 03 lần cho ba người đàn ông khác nhau tại phòng ngủ của quán cà phê TM và đã nhận đủ tiền bán dâm từ Bùi Thị M.

Lời khai của chị Phùng Thị C thể hiện: Ngày 14/12/2019 chị C đến quán cà phê TM để bán dâm, qua nói chuyện thì giữa M và chị C thỏa thuận, khoảng 20 giờ ngày 19/12/2019 khi chị C và H đang nằm trên giường thì thấy có 03 (ba) người thanh niên đi vào cửa gọi chị C dậy lấy nước cho khách uống, sau đó lại đi lên giường ngủ. Được khoảng 05 phút sau M là chủ quán cà phê TM gọi dậy đi vào phòng thứ ba bên trái để bán dâm cho anh Nông Văn N, vào đến trong phòng chị C tự cởi quần và lấy bao cao su trong giỏ ở góc bên trong sát tường ra bóc để anh N đeo vào dương vật, rồi thực hiện việc quan hệ tình dục, khi đang quan hệ thì bị phát hiện.

Ngoài lần bán dâm cho anh Nông Văn N thì trước đó chị Phùng Thị C còn được bán dâm tại quán cà phê TM thêm 03 lần nữa với ba người đàn ông không quen biết và đã nhận đủ số tiền bán dâm từ Bùi Thị M.

Lời khai của chị Đặng Thị H, thể hiện: Ngày 17/12/2019 chị Hoàn đến quán cà phê TM thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do Bùi Thị M làm chủ, mục đích là để làm nhân viên của quán và bán dâm cho khách khi M yêu cầu. Khi đến quán giữa chị H và M thỏa thuận mỗi lần bán dâm cho khách là 200.000 đồng, sau đó M sẽ trả cho nhân viên 120.000 đồng, số còn lại M giữ lại. Đến ngày 18/12/2019 và sáng ngày 19/12/2019 bản thân đã được bán dâm 03 lần tại phòng ngủ trong quán, sau khi bán dâm xong đã được M trả số tiền như đã thỏa thuận từ trước. Ngoài ra chị H không được bán dâm lần nào nữa.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSNS, ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

1. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (được trừ thời gian đã tạm giữ đối với bị cáo), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bao cao su thu giữ trong vụ án;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1208 màu xanh cũ đã qua sử dụng bàn phím không rõ số, ốp nhựa sau bị vỡ có số IMEI: 358253047601482, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim số thuê bao: 0346.935.185, máy không bật được nguồn; 01 ví màu đỏ đã qua sử dụng, ví bị bong tróc da, rách, có dán băng dính;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng trong số tiền 3.050.000 đồng thu giữ của bị cáo;

- Phần tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm thi hành án đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm mà bị cáo phải thi hành (sau khi thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, phần còn lại cần trả lại cho bị cáo);

3. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2019 tại quán cà phê TM do mình làm chủ thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Bùi Thị M, sinh năm 1961, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi nhận số tiền 500.000 đồng của Nông Văn N (trong đó có 400.000 đồng là tiền mua bán dâm, 50.000 đồng là tiền nước, còn 50.000 đồng bị cáo chưa trả cho anh Nông Văn N). Sau đó, bị cáo đã cho nhân viên của quán là Phùng Thị C và Bùi Thị H bán dâm cho Nha và cho Triệu La V tại hai phòng ngủ của quán. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp cùng Công an huyện

Ngân Sơn kiểm tra tại quán cà phê TM. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 02 (hai) đôi nam nữ đang quan hệ tình dục, thu giữ tại chỗ 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao đã xé.

Xét hành vi của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Thị M về tội: “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Khoản 1 Điều 327 có nội dung:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là Bùi Xuân Q được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về hình phạt chính: Xét thấy cần phải buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bản thân thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay, mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách, qua đó cũng đủ điều kiện để cho bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cộng đồng.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 của Điều luật. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bị cáo là người hạn chế về khả năng lao động, từng là người bị hại trong một vụ án cố ý

gây thương tích (bị người khác tạt a xít lên vùng đầu và mặt... gây thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 91%), không có tài sản riêng, thu nhập phụ thuộc vào việc bán hàng nước, vì vậy không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1208 màu xanh cũ đã qua sử dụng bàn phím không rõ số, ốp nhựa sau bị vỡ có số IMEI: 358253047601482, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim số thuê bao: 0346.935.185, máy không bật được nguồn;

- 01 ví màu đỏ đã qua sử dụng, ví bị bong tróc da, rách, có dán băng dính;

- Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: NS1 – số hiệu: 063733, cụ thể bao gồm:

+ 36 bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Plus chưa qua sử dụng;

+ 04 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus chưa qua sử dụng;

+ 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Plus đã bị bóc;

+ 01 vỏ bao cao su màu đỏ có ghi chữ Yes đã bị bóc;

+ 01 bao cao su đã qua sử dụng;

+ 01 hộp bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus ngoài hộp có ghi 48 hộp x 3 bao cao su, 144 bao cao su, hộp đã bị bóc ra, bên trong hộp có 39 hộp còn nguyên và 4 dây bao cao su mỗi dây 03 chiếc bao cao su màu trắng;

- Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS2 – Số hiệu là: 064034 bao gồm:

+ 01 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã bóc qua;

+ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng mã số: NS1A có số hiệu: 063731 bao gồm:

+ 01 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus đã bóc qua;

+ 01 bao cao su;

+ 02 bao cao su màu vàng có ghi Vip Plus còn nguyên chưa qua sử dụng;

- Số tiền 3.050.000 đồng được niêm phong trong phong bì, mặt trước phong bì có ghi chữ “Số tiền 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Bùi Thị M mặt sau phong bì có 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và 02 chữ ký không đọc được.

[5.1] Xét số bao cao su không có giá cần tịch thu tiêu hủy;

[5.2] Đối với chiếc điện thoại và chiếc ví da, tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu Tòa án trả lại cho bị cáo, do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của bị cáo.

[5.3] Đối với số tiền 3.050.000 đồng thu giữ của bị cáo cần xem xét xử lý như sau:

- Tịch thu 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính trong số tiền 3.050.000 đồng để sung quỹ nhà nước

- Trả lại cho anh Nông Văn N 50.000 đồng là số tiền còn thừa sau khi mua nước và mua bán dâm trong số tiền 3.050.000 đồng nêu trên;

- Số tiền còn lại sau khi tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng và trả lại cho anh Nông Văn N cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo (sau khi thi hành xong phần tiền mà bị cáo phải thi hành, phần còn lại cần trả lại cho bị cáo).

[6] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan:

Theo lời khai của Bùi Thị H và Phùng Thị C thì ngoài lần bán dâm bị bắt quả tang thì ngày 18/12/2019 còn được bán dâm cho khách vào ngày 18/12/2019. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như qua đối chất bị cáo Bùi Thị M không thừa nhận vì ngày 18/12/2019 bị cáo đi về quê ở Hưng Yên và đến sáng ngày 19/12/2019 mới về và khi về đến cũng chỉ nghe C và H nói lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh một số hộ dân xung quanh quán cà phê TM để làm rõ, kết quả: Không xác định được ngày 18/12/2019 Bùi Thị M có ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn hay không, ngoài ra các tài liệu chứng cứ không chứng minh được đối tượng nào, thời gian, địa điểm cụ thể mua bán dâm của các đối tượng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ căn cứ để kết luận ngày 18/12/2019 bị cáo Bùi Thị M có hành vi cho H và C bán dâm tại quán.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Bùi Thị H; Phùng Thị C; Nông Văn N và Triệu La V vào tối ngày 19/12/2019 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng đối với Đặng Thị H khai có đến quán cà phê TM để làm nhân viên và được M sắp xếp bán dâm cho một người/2lần, nhưng không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh việc mua bán dâm của Đặng Thị H với ai, vào thời gian nào, bao nhiêu lần, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Thị H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội “Chứa mại dâm”.

1.1. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

2.1. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1208 màu xanh cũ đã qua sử dụng bàn phím không rõ số, ốp nhựa sau bị vỡ có số IMEI: 358253047601482, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim số thuê bao: 0346.935.185, máy không bật được nguồn; 01 ví màu đỏ đã qua sử dụng, ví bị bong tróc da, rách, có dán băng dính;

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: NS1 – số hiệu: 063733, cụ thể bao gồm: 36 bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Plus chưa qua sử dụng; 04 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Plus đã bị bóc; 01 vỏ bao cao su màu đỏ có ghi chữ Yes đã bị bóc; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus ngoài hộp có ghi 48 hộp x 3 bao cao su, 144 bao cao su, hộp đã bị bóc ra, bên trong hộp có 39 hộp còn nguyên và 4 dây bao cao su mỗi dây 03 chiếc bao cao su màu trắng;

- Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS2 – Số hiệu là: 064034 bao gồm: 01 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus màu vàng đã bóc qua; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Đồ vật được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng mã số: NS1A có số hiệu: 063731 bao gồm: 01 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus đã bóc qua; 01 bao cao su; 02 bao cao su màu vàng có ghi Vip Plus còn nguyên chưa qua sử dụng;

2.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng trong số tiền 3.050.000 đồng được niêm phong trong phong bì, mặt trước phong bì có ghi chữ “Số tiền 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Bùi Thị Mai mặt

sau phong bì có 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và 02 chữ ký không đọc được.

Trả lại cho anh Nông Văn N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn 50.000 đồng trong số tiền 3.050.000 đồng thu giữ của bị cáo. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm (sau khi thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, phần tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 03/8/2020 giữa Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doanh Thiêm Vân Hoàng Văn Hoàn

Nguyễn Thái Công

